

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ VIỆT NHẬT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 2908 A / 2025/CV-JVC

Hà Nội, ngày 29 tháng 08 năm 2025

(V/v: CBTT BCTC bán niên 2025 đã được
soát xét và Giải trình biến động LNST)

Kính gửi:

- **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**
- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HỒ CHÍ MINH**

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ VIỆT NHẬT**
- Mã chứng khoán: **JVC**
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 24, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 0243 683 0516 Fax: 0243 683 0578
- Người thực hiện công bố thông tin: **Vũ Văn Toàn**
- Địa chỉ: Tầng 24, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0243 683 0516
- Loại thông tin công bố: ☐ 24 giờ ☐ bất thường ☐ theo yêu cầu : ☒ định kỳ

Nội dung thông tin công bố (*):

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển y tế Việt Nhật công bố Báo cáo tài chính bán niên 2025 đã được soát xét như sau:

1. Báo cáo tài chính bán niên 2025 đã được soát xét (giai đoạn 01/01/2025 - 30/06/2025) đã được chúng tôi công bố trên website của công ty theo đường dẫn:

http://ytevietnhat.com.vn/bao-cao-tai-chinh_t370c37tn.aspx

2. Giải trình Báo cáo tài chính bán niên 2025 đã được soát xét (giai đoạn 01/01/2025 - 30/06/2025) do Lợi nhuận sau thuế tại Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh tại Báo cáo tài chính bán niên 2025 đã được soát xét có sự biến động hơn 10% so với báo cáo cùng kỳ năm trước cụ thể như sau:

- a. Báo cáo tài chính riêng bán niên 2025 đã được soát xét (giai đoạn 01/01/2025 - 30/06/2025)

STT	Chỉ tiêu	Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024	Chênh lệch	Tỷ lệ
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	303,703,881,430	265,304,500,439	38,399,380,991	14.47%
2	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	74,261,467,550	64,601,325,849	9,660,141,701	14.95%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	4,463,570,797	10,231,094,807	(5,767,524,010)	(56.37%)
4	Chi phí tài chính	6,482,911,196	1,737,067,449	4,745,843,747	273.21%
5	Trong đó: Chi phí lãi vay	4,417,513,966	2,637,510,093	1,780,003,873	67.49%

STT	Chỉ tiêu	Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024	Chênh lệch	Tỷ lệ
6	Chi phí bán hàng	24,894,641,881	34,188,042,023	(9,293,400,142)	(27.18%)
7	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	28,578,380,696	18,009,457,362	10,568,923,334	58.69%
8	Thu nhập khác	11,708,155,193	5,906,025,708	5,802,129,485	98.24%
9	Chi phí khác	233,771,747	985,349,074	(751,577,327)	(76.28%)
10	Lợi nhuận khác	11,474,383,446	4,920,676,634	6,553,706,812	133.19%
11	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	40,052,764,142	22,930,133,996	17,122,630,146	74.67%
12	Chi phí thuế TNDN hiện hành	8,010,552,828	4,586,026,799	3,424,526,029	74.67%
13	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	32,042,211,314	18,344,107,197	13,698,104,117	74.67%

Giải trình:

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của công ty mẹ tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh bán niên năm 2025 đã được soát xét tăng 74.67% so với cùng kỳ năm trước do một số yếu tố chính như sau:

- Chi phí tài chính tăng 273.21% do tỷ giá JPY và USD tăng cao, đồng thời Chi phí lãi vay cũng tăng 67.49% so với cùng kỳ năm trước.
- Chi phí bán hàng được tiết giảm tốt, giảm 27.18% so với cùng kỳ năm trước.
- Lợi nhuận khác tăng 133.19% so với cùng kỳ năm trước do Công ty đã thanh lý được một số tài sản đồng thời có thêm các khoản thưởng/hỗ trợ từ nhà cung cấp.

b. Báo cáo tài chính hợp nhất bán niên 2025 đã được soát xét (giai đoạn 01/01/2025 - 30/06/2025)

STT	Chỉ tiêu	Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024	Chênh lệch	Tỷ lệ
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	317,432,049,502	275,879,777,107	41,552,272,395	15.06%
2	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	76,474,175,423	66,161,494,681	10,312,680,742	15.59%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	4,372,087,286	10,239,290,576	(5,867,203,290)	(57.30%)
4	Chi phí tài chính	6,746,518,322	2,686,061,267	4,060,457,055	151.17%
5	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	4,681,121,092	2,637,510,093	2,043,610,999	77.48%
6	Chi phí bán hàng	25,048,864,803	34,083,819,100	(9,034,954,297)	(26.51%)
7	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	27,686,609,074	17,440,709,146	10,245,899,928	58.75%
8	Thu nhập khác	7,435,427,920	4,974,215,763	2,461,212,157	49.48%
9	Chi phí khác	698,993,832	3,252,552,798	(2,553,558,966)	(78.51%)
10	Lợi nhuận khác	6,736,434,088	1,721,662,965	5,014,771,123	291.27%



STT	Chỉ tiêu	Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024	Chênh lệch	Tỷ lệ
11	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	34,423,043,162	19,162,372,111	15,260,671,051	79.64%
12	Chi phí thuế TNDN hiện hành	8,026,735,732	4,586,026,799	3,440,708,933	75.03%
13	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(1,050,170,558)	(903,651,148)	(146,519,410)	(16.21%)
14	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	27,446,477,988	15,479,996,460	11,966,481,528	77.30%

Giải trình:

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của công ty tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất bán niên năm 2025 đã được soát xét tăng 77.3% so với cùng kỳ năm trước ngoài các yếu tố như đã nêu tại phần giải trình chênh lệch của Báo cáo riêng, yếu tố còn lại chủ yếu do loại trừ thu nhập khác từ hợp nhất do thanh lý tài sản giữa công ty mẹ và công ty con.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển y tế Việt Nhật cam kết những thông tin được cung cấp trên đây là trung thực và chính xác.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu VP.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



VŨ VĂN TOÀN

**JAPAN VIETNAM MEDICAL
INVESTMENT AND
DEVELOPMENT JOINT STOCK
COMPANY**

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence -Freedom -Happiness

No: 2908A / 2025/CV-JVC
(V/v: Declare Audited semi-annual
financial statements 2025 and Explain
Profit after Tax)

Hanoi, 29 August 2025

Respectfully Addressed To: - **STATE SECURITIES COMMISSION OF VIETNAM**
- **HOCHIMINH STOCK EXCHANGE**

- Company name: **JAPAN VIETNAM MEDICAL INVESTMENT AND DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY**
- Stock code: **JVC**
- Headquater Address: 24th Floor, ICON4 Tower, 243A De La Thanh, Lang Ward, Hanoi City.
- Tel: 0243 683 0516 Fax: 0243 683 0578
- Information Declaring Representative: **Vu Van Toan**
- Address: 24th Floor, ICON4 Tower, 243A De La Thanh, Lang Ward, Hanoi City.
- Telephone: 0243 683 0516
- Types of declared information: ☐ 24 hour ☐ extraordinary ☐ as requested : ☒ periodical

Content of declared information (*):

Japan Vietnam Medical Investment And Development Joint Stock Company declares the Audited semi-annual financial statements 2025 as following:

1. The Audited semi-annual financial statements 2025 (from 01 January 2025 to 30 June 2025) was declared on our company's website at the link:

http://ytevietnhat.com.vn/bao-cai-tai-chinh_t370c37tn.aspx



2. Explanation for The Audited semi-annual financial statements 2025 (from 01 January 2025 to 30 June 2025) as Profit after tax of Audited semi-annual financial statements 2025 fluctuates over 10% compared to that of Audited semi-annual financial statements 2024:

a. Separate Financial Report (from 01 January 2025 to 30 June 2025)

STT	ITEMS	From 01/01/2025 to 30/06/2025	From 01/01/2024 to 30/06/2024	Difference	Increase/ Decrease (%)
1	Net revenue from sales of goods and rendering of services	303,703,881,430	265,304,500,439	38,399,380,991	14.47%
2	Gross profit from sales of goods and rendering of services	74,261,467,550	64,601,325,849	9,660,141,701	14.95%
3	Financial income	4,463,570,797	10,231,094,807	(5,767,524,010)	(56.37%)
4	Financial expenses	6,482,911,196	1,737,067,449	4,745,843,747	273.21%
5	In which: Interest expenses	4,417,513,966	2,637,510,093	1,780,003,873	67.49%
6	Selling expenses	24,894,641,881	34,188,042,023	(9,293,400,142)	(27.18%)
7	Net profit from operating activities	28,578,380,696	18,009,457,362	10,568,923,334	58.69%
8	Other incomes	11,708,155,193	5,906,025,708	5,802,129,485	98.24%
9	Other expenses	233,771,747	985,349,074	(751,577,327)	(76.28%)
10	Other profit	11,474,383,446	4,920,676,634	6,553,706,812	133.19%
11	Total net profit before tax	40,052,764,142	22,930,133,996	17,122,630,146	74.67%
12	Current corporate income tax expenses	8,010,552,828	4,586,026,799	3,424,526,029	74.67%
13	Profit after corporate income tax	32,042,211,314	18,344,107,197	13,698,104,117	74.67%

Explanation:

- The parent company's profit after corporate income tax in the reviewed semi-annual income statement for 2025 increased by 74.67% compared to the same period of the previous year, mainly due to the following factors:
- Financial expenses increased by 273.21% due to the significant appreciation of the JPY and USD exchange rates, while interest expenses also rose by 67.49% compared to the same period of the previous year.
- Selling expenses were effectively reduced, decreasing by 27.18% compared to the same period of the previous year
- Other profit increased by 133.19% compared to the same period of the previous year as the Company disposed of certain assets and additionally received bonuses/support from suppliers

b. Consolidated Financial Report (from 01 January 2025 to 30 June 2025)

STT	Items	From 01/01/2025 to 30/06/2025	From 01/01/2024 to 30/06/2024	Difference	Increase/ Decrease (%)
1	Net revenue from sales of goods and rendering of services	317,432,049,502	275,879,777,107	41,552,272,395	15.06%
2	Gross profit from sales of goods and rendering of services	76,474,175,423	66,161,494,681	10,312,680,742	15.59%
3	Financial income	4,372,087,286	10,239,290,576	(5,867,203,290)	(57.30%)
4	Financial expenses	6,746,518,322	2,686,061,267	4,060,457,055	151.17%
5	In which: Interest expenses	4,681,121,092	2,637,510,093	2,043,610,999	77.48%
6	Selling expenses	25,048,864,803	34,083,819,100	(9,034,954,297)	(26.51%)
7	Net profit from operating activities	27,686,609,074	17,440,709,146	10,245,899,928	58.75%
8	Other income	7,435,427,920	4,974,215,763	2,461,212,157	49.48%
9	Other expenses	698,993,832	3,252,552,798	(2,553,558,966)	(78.51%)
10	Other profit	6,736,434,088	1,721,662,965	5,014,771,123	291.27%
11	Accounting profit before tax	34,423,043,162	19,162,372,111	15,260,671,051	79.64%
12	Current corporate income tax expenses	8,026,735,732	4,586,026,799	3,440,708,933	75.03%
13	Deferred corporate income tax expenses	(1,050,170,558)	(903,651,148)	(146,519,410)	(16.21%)
14	Profit after corporate income tax	27,446,477,988	15,479,996,460	11,966,481,528	77.30%

Explanation:

The Company's profit after corporate income tax in the reviewed consolidated semi-annual income statement for 2025 increased by 77.3% compared to the same period of the previous year. In addition to the factors mentioned in the explanatory notes of the separate financial statements, the remaining factor was mainly due to the elimination of other income from consolidation arising from the disposal of assets between the parent company and its subsidiary.

Vietnam – Japan Medical Investment and Development Joint Stock Company hereby certifies that the information provided above is truthful and accurate

Sincerely!

7880
GTY
HÂN
TỰ VÀ
ÊN Y
NHẬT
P. HÀ

INFORMATION DECLARING
REPRESENTATIVE

To:

- *As Respectfully Addressed To;*
- *Archived in clerical department.*



VU VAN TOAN

